

Số: 02 /TB-HĐKTSH

Bình Trị Đông, ngày 27 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

**Danh sách người hoạt động không chuyên trách đủ tiêu chuẩn, điều kiện
tham dự kỳ sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức**

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông về tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách vào làm công chức tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường; tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách vào viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 265/TB-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông về tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách phường vào làm công chức tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông;

Căn cứ Công văn số 4312/UBND-VX ngày 23 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách vào làm công chức, viên chức; Công văn số 2160/SNV-CCVC ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Sở Nội vụ về việc thống kê, báo cáo thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu bố trí công chức, viên chức năm 2026; Công văn số 4643/SNV-CCVC ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Sở Nội vụ về việc đôn đốc gửi báo cáo thống kê thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu bố trí công chức, viên chức năm 2026; Công văn số 4966/SNV-TCBC&TCPCP ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Sở Nội vụ về rà soát, lập danh sách người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông về thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách vào làm công chức, viên chức; Báo cáo số 273/BC-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông về sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và Biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch về kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức thông qua kết quả kiểm tra điều kiện tiêu chuẩn đối với người hoạt động không chuyên trách tham gia sát hạch vào làm công chức tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông ngày 27 tháng 5 năm 2026.

Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách vào làm công chức, viên chức phường thông báo danh sách người hoạt động không chuyên trách phường đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để xét tiếp nhận

vào làm công chức và thông báo thời gian tham dự kỳ sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, cụ thể như sau:

I. DANH SÁCH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN SÁT HẠCH TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí cần tuyển	Cơ quan, đơn vị bố trí
1	Bà Huỳnh Thị Tố Quyên	08/12/1992	Chuyên viên Đối ngoại	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông
2	Ông Huỳnh Thanh Quan	05/09/1990	Chuyên viên hành chính - văn phòng, quản trị công sở; công nghệ thông tin	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông
3	Ông Nguyễn Xuân Sang	06/06/1990	Chuyên viên Tư pháp	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông
4	Bà Mai Thị Kim Ngân	17/03/1990	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã, hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bình Trị Đông
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Nơi	06/03/1983	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bình Trị Đông
6	Ông Nguyễn Minh Đoàn	19/02/1994	Chuyên viên về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bình Trị Đông
7	Bà Nguyễn Hà Trà My	30/07/1994	Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bình Trị Đông

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG SÁT HẠCH

1. Hình thức: Vấn đáp
2. Nội dung: Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.
3. Thời gian sát hạch: 08 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2026.
4. Thang điểm: Điểm vấn đáp được tính theo thang điểm 100. Thời gian vấn đáp của một người dự tuyển tối đa là 30 phút.
5. Cách thức xác định kết quả sát hạch: Người trúng tuyển phải có điểm sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM SÁT HẠCH

1. Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2026.
2. Địa điểm: Phòng họp số 1 - Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, số 162 đường Mã Lò, phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lưu ý:

+ Thí sinh phải có mặt tại địa điểm dự kiểm tra, sát hạch trước 30 phút, mang theo căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác (có dán ảnh) để xuất trình khi gọi vào phòng kiểm tra, sát hạch.

+ Thí sinh đối chiếu thông tin cá nhân trong danh sách đủ điều kiện dự tuyển, nếu có sai sót thì báo lại Phòng Văn hóa - Xã hội phường để điều chỉnh kịp thời.

IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

Người dự tuyển xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để Thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối chiếu trước khi vào phòng thi.

Người dự tuyển chỉ được mang bút theo quy định (Hội đồng sẽ phát giấy nháp để thí sinh chuẩn bị nội dung trả lời). Thí sinh tuyệt đối không được mang tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng các thông tin khác vào phòng thi.

Hội đồng kiểm tra, sát hạch đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thông báo này đến người tham dự sát hạch được biết và thực hiện (đính kèm danh mục tài liệu tham khảo).

Nơi nhận:

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch;
- Các cơ quan, đơn vị có thí sinh tham dự kiểm tra, sát hạch;
- Thí sinh có tên theo Thông báo,
- Lưu: Hội đồng.



CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Bùi Thanh Hoài



DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Kèm theo Thông báo số 02/TB-HĐKTSH ngày 27 tháng 5 năm 2026
của Hội đồng Kiểm tra, sát hạch)

I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: CHUYÊN VIÊN VỀ ĐỐI NGOẠI

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;
2. Luật Báo chí năm 2016;
3. Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030;
4. Hướng dẫn số 05-HD/BDNTW ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Ban đối ngoại Trung ương về thực hiện quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI và Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII.
5. Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.
6. Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;
7. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
8. Thông tư số 09/2025/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Ngoại giao về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
9. Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;
10. Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
11. Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông về Ban hành Quy định về chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông.

II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: CHUYÊN VIÊN TƯ PHÁP

1. Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức.

2. Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019

3. Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

5. Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

6. Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

* Lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch và Chứng thực

1. Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản có liên quan

2. Luật Quốc tịch và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025 và các văn bản có liên quan.

3. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

4. Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/05/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

5. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

6. Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

7. Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam

8. Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực.

* Lĩnh vực Xử lý vi phạm hành chính & Ban hành văn bản

1. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính 2020, 2025; các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi bổ sung một số điều của

luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025.

3. Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025.

4. Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

* Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở & Chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013.

2. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012

3. Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở.

4. Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

5. Nghị quyết số 48/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định một số mức chi cụ thể cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

7. Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ Tư pháp về Hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

* Các luật liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cấp xã

1. Luật Đất đai năm 2024.

2. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

4. Bộ luật Dân sự và Tổ tụng dân sự

5. Bộ luật hình sự và Tổ tụng hình sự

6. Luật Tổ tụng Hành chính

7. Luật Thi hành án Dân sự

III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: CHUYÊN VIÊN HÀNH CHÍNH - VĂN PHÒNG, QUẢN TRỊ CÔNG SỞ, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Luật cán bộ, công chức số 80/2025/QH15

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15

3. Văn bản hợp nhất - Văn phòng Quốc Hội số 65/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 8 năm 2025 về Luật Công nghệ thông tin.

4. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

7. Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: CHUYÊN VIÊN VỀ QUẢN LÝ LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH, TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HỢP TÁC XÃ, HỖ TRỢ KINH DOANH, TỔ CHỨC KINH TẾ TẬP THỂ

1. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

2. Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/06/2023;

3. Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

4. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

5. Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

6. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;

7. Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

8. Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

9. Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/08/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

10. Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính;

11. Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính;

12. Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

13. Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của thủ tướng chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

14. Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

15. Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 25/07/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

16. Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ các lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; Hỗ trợ đầu tư; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

17. Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể và lĩnh vực Thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

18. Quyết định số 3654/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: CHUYÊN VIÊN VỀ LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC; PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ; ĐỔI MỚI SÁNG TẠO; SỞ HỮU TRÍ TUỆ; TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG; ỨNG DỤNG BỨC XẠ VÀ ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ; AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

2. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

3. Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

4. Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

5. Quyết định số 17/QĐ/UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông.

6. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: CHUYÊN VIÊN THAM MƯU VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

2. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

3. Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

4. Thông tư số 02/2025/TT-BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5. Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

6. Quyết định số 17/QĐ/UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông.

7. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) về công tác tôn giáo.

8. Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM; CHUYÊN VIÊN VỀ LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH; BÁO CHÍ; THÔNG TIN CƠ SỞ; THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI; BƯU CHÍNH; ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN; GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ; CHÍNH QUYỀN SỐ; KINH TẾ SỐ; XÃ HỘI SỐ; CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

2. Luật Báo chí năm 2016;

2. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

3. Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

4. Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

5. Quyết định số 17/QĐ/UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông.

6. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

7. Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

8. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

9. Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

10. Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở./.